

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH HÀ
TỈNH HẢI DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 14/2024/HS-ST
Ngày: 25/01/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH HÀ, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Kim Giang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Hưởng

Ông Bùi Quang Sơn

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 25/01/2024, tại Nhà văn hóa thôn X, xã T, Tòa án nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 88/2023/HS-ST, ngày 22/12/2023, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2024/QĐXXST-HS ngày 12/01/2024 đối với bị cáo:

Phạm Văn T, sinh năm 1997 tại thôn P, xã C, huyện T, tỉnh Hải Dương; nơi cư trú: Thôn P, xã C, huyện T, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn V và bà Lê Thị L; tiền án: Không;

Tiền sự: Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 02/QĐ-TA ngày 10/3/2020 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Hà đối với Phạm Văn T trong thời gian 20 tháng. Bị cáo chấp hành xong ngày 26/11/2021.

Nhân thân:

- Bản án số 42/2016/HSST ngày 31/8/2016 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Hà xử phạt Phạm Văn T 21 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 07/12/2017, nộp án phí xong ngày 07/11/2016; đã xóa án tích;

- Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 62 [QĐ/XPVPHC](#) ngày 25/6/2019 của Công an huyện Thanh Hà, xử phạt Phạm Văn T 350.000đ về hành vi mua số lô, số đề. Bị cáo chấp hành xong ngày 04/7/2019;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/11/2023, đến ngày 13/11/2023 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương; có mặt.

** Những người làm chứng:*

1. Anh Chữ Hữu Tuấn Anh; vắng mặt.
2. Anh Phạm Huy Chiến; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11 giờ 00 phút ngày 07/11/2023, tại đường xóm 1, thôn X, xã T, huyện T, tỉnh Hải Dương, Công an tỉnh Hải Dương phối hợp với Công an xã Thanh Khê phát hiện bắt quả tang Phạm Văn T đang bán trái phép 01 gói giấy bạc màu trắng, kích thước (0,5x01)cm, bên trong có chất bột dạng cục màu trắng là ma túy, loại Heroin, khối lượng 0,013g cho đối tượng tự khai tên Phạm Văn Thanh để lấy số tiền 400.000đ, đồng thời cất giấu trong túi quần sau bên phải đang mặc 01 gói giấy bạc màu trắng kích thước (0,5x1)cm, bên trong có chất bột dạng cục màu trắng là ma túy, loại Heroin, khối lượng 0,146g (Kết luận giám định số 548 ngày 09/11/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương) mục đích để bán.

Bản Cáo trạng số 02/CT-VKSHD-TH ngày 21/12/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương truy tố Phạm Văn T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Phạm Văn T thành khẩn khai nhận như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà thực hành quyền công tố, trình bày luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo Phạm Văn T từ 30 - 33 tháng tù, thời hạn tính từ ngày tạm giữ 07/11/2023. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng. Về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp: Tịch thu, tiêu hủy mẫu vật hoàn lại sau giám định

gồm: 02 mảnh giấy bạc màu trắng, 02 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi đến giám định và 0,108g Heroin; Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 400.000đ. Về án phí: Bị cáo bị cáo Phạm Văn T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thanh Hà, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Lời khai nhận của bị cáo phù hợp nội dung biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng, vật chứng đã thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Hồi 11 giờ 00 phút ngày 07/11/2023 tại đường xóm 1, thôn X, xã T, huyện T, tỉnh Hải Dương, Phạm Văn T đang bán trái phép 0,013g ma túy loại Heroin cho Phạm Văn Thanh lấy số tiền 400.000đ và cất giấu trái phép 0,146g ma túy loại Heroin mục đích để bán thì bị phát hiện bắt quả tang.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây mất an ninh trật tự và ảnh hưởng xấu đến đời sống xã hội. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ việc mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện việc bán trái phép ma túy nhằm mục đích kiếm lời. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xem xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì thấy rằng: Bị cáo có nhân thân xấu: Năm 2019, đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi mua số lô, số đề; Năm 2016, bị xét xử về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Có 01 tiền sự: Năm 2020, bị áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo. Do vậy, bị cáo được

hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải có hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng răn đe và giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo lao động tự do, thu nhập không ổn định, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp: 0,108g Heroin hoàn lại sau giám định là chất cấm tàng trữ, lưu hành; 02 mảnh giấy bạc màu trắng, 02 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi đến giám định không có giá trị sử dụng, do vậy, cần tịch thu, tiêu hủy theo điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Số tiền 400.000đ là tiền do Phạm Văn T phạm tội mà có nên cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm b khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[8] Đối với người bán ma túy cho T và người mua ma túy của T, quá trình điều tra chỉ có lời khai của T, không xác định được nhân thân, địa chỉ của những người này nên không có căn cứ xử lý.

[9] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Phạm Văn T, Công an huyện Thanh Hà đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

[10] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật Phí và lệ phí; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn T 27 (Hai mươi bảy) tháng tù, thời hạn tính từ ngày tạm giữ 07/11/2023.

2. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

3. Về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp:

- Tịch thu, tiêu hủy mẫu vật hoàn lại sau giám định gồm: 02 mảnh giấy bạc màu trắng, 02 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi đến giám định và 0,108g Heroin đựng trong 02 bì niêm phong vật chứng số 548/KL-KTHS của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Hải Dương (ký hiệu T1, T2);

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 400.000đ đựng trong 01 phong bì có chữ ký của Nguyễn Thị Hoa và đóng dấu của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Hải Dương.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 29/12/2023 giữa Công an huyện Thanh Hà và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Hà).

4. Về án phí: Buộc bị cáo Phạm Văn T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Phạm Văn T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện Thanh Hà;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Thanh Hà;
- Cơ quan hồ sơ nghiệp vụ Công an huyện Thanh Hà;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh HD;
- Chi cục THADS huyện Thanh Hà;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Kim Giang